

BỘ Y TẾ
TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y HÀ NỘI

QUI HOẠCH TỔNG THỂ PHÁT TRIỂN
TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y HÀ NỘI
ĐẾN NĂM 2020 VÀ ĐỊNH HƯỚNG ĐẾN 2030

*(Đề xuất điều chỉnh Bản quy hoạch tổng thể phát triển Trường đã ban hành
kèm theo quyết định số 3680/QĐ- BYT, ngày 02 tháng 10 năm 2009
của Bộ Trưởng Bộ Y tế)*

Hà Nội, 2017

Phần I

THỰC TRẠNG CỦA TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y HÀ NỘI

I. Tổ chức và nhân lực

Trường Đại học Y Hà Nội đang được tổ chức theo 3 cấp, Ban Giám hiệu gồm 4 thành viên, bao gồm:

- Hiệu trưởng, phụ trách chung
- Phó Hiệu trưởng phụ trách đào tạo sau đại học, khoa học công nghệ và hợp tác quốc tế
- Phó Hiệu trưởng phụ trách đào tạo đại học, khảo thí và đảm bảo chất lượng
- Phó Hiệu trưởng phụ trách kinh tế, hậu cần

Cùng với một số Hội đồng tham vấn cho Ban Giám hiệu trong các lĩnh vực công tác như Hội đồng khoa học và giáo dục, Hội đồng thi đua, khen thưởng và kỷ luật cán bộ công chức, Hội đồng khen thưởng và kỷ luật sinh viên v.v... Từ tháng 10 năm 2014, trường thành lập Phân hiệu Trường Đại học Y Hà Nội tại tỉnh Thanh Hóa.

Nhà trường có 79 đơn vị trực thuộc, bao gồm:

1. Các Phòng, Ban chức năng: Trường gồm 18 Phòng, Ban:

1. Văn phòng Đảng ủy
2. Văn phòng Công đoàn
3. Văn phòng Đoàn thanh niên
4. Phòng Hành chính Tổng hợp
5. Phòng Tổ chức Cán bộ
6. Phòng Quản lý Đào tạo Đại học
7. Phòng Quản lý Đào tạo Sau đại học
8. Phòng Công tác Chính trị và Học sinh, Sinh viên
9. Phòng Quản lý Khoa học và Công nghệ
10. Phòng Thanh tra
11. Phòng Hợp tác Quốc tế
12. Phòng Tài chính Kế toán
13. Phòng Quản trị
14. Phòng Vật tư trang thiết bị
15. Phòng Tuyên huấn
16. Trạm Y tế
17. Phòng Công nghệ Thông tin
18. Ban Quản lý Ký túc xá và đời sống sinh viên

2. Phân hiệu Thanh Hoá

3. Các Viện:

Trường hiện có 3 Viện

- *Viện Đào tạo Y học dự phòng và Y tế công cộng:* có 3 Phòng và 11 Bộ môn trực thuộc

1. Phòng Đào tạo, Nghiên cứu khoa học và Hợp tác quốc tế
2. Phòng Tổ chức - Hành chính - Quản trị
3. Phòng Tài chính – Kế toán
4. Bộ môn Dịch tễ học
5. Bộ môn Thống kê và Tin học Y học
6. Bộ môn Dân số học
7. Bộ môn Tổ chức và Quản lý y tế
8. Bộ môn Kinh tế Y tế
9. Bộ môn Giáo dục Sức khỏe
10. Bộ môn Sức khỏe Môi trường
11. Bộ môn Sức khỏe Nghề nghiệp
12. Bộ môn Dinh dưỡng và An toàn Thực phẩm
13. Bộ môn Tâm lý và Đạo đức Y học
14. Bộ môn sức khỏe toàn cầu

- *Viện Đào tạo Răng hàm mặt:* có 3 phòng và 9 bộ môn trực thuộc

1. Phòng Đào tạo và QLKH
2. Phòng Tổ chức - Hành chính - Quản trị
3. Phòng Tài chính – Kế toán
4. Bộ môn Bệnh lý Miệng và Phẫu thuật Hàm Mặt
5. Bộ môn Chữa răng và Nội nha
6. Bộ môn Nắn chỉnh răng
7. Bộ môn Nha chu
8. Bộ môn Nha khoa cơ sở
9. Bộ môn Nha cộng đồng
10. Bộ môn Phẫu thuật trong miệng
11. Bộ môn Phục hình
12. Bộ môn Răng trẻ em

- *Viện Đái tháo đường và Rối loạn chuyển hoá*

4. Các Khoa:

Trường hiện có 3 Khoa

- *Khoa Y học Cổ truyền:* có 5 Bộ môn trực thuộc Khoa

1. Bộ môn Nội Y học Cổ truyền
2. Bộ môn Ngoại Y học Cổ truyền
3. Bộ môn Lý luận Y học Cổ truyền
4. Bộ môn Dược Y học Cổ truyền
5. Bộ môn Châm cứu và các biện pháp không dùng thuốc

- *Khoa Kỹ thuật Y học: có 4 Bộ môn trực thuộc Khoa*
 1. Bộ môn Vi ký sinh lâm sàng
 2. Bộ môn Giải phẫu bệnh lâm sàng
 3. Bộ môn Bệnh học phân tử
 4. Bộ môn Hoá sinh – Huyết học lâm sàng
- *Khoa Điều dưỡng-Hộ sinh: có 4 Bộ môn trực thuộc Khoa*
 1. Bộ môn Điều dưỡng cơ bản & Điều dưỡng hộ sinh
 2. Bộ môn Điều dưỡng người lớn & Điều dưỡng cộng đồng
 3. Bộ môn Quản lý Điều dưỡng và Điều dưỡng lâm sàng
 4. Bộ môn Điều dưỡng trẻ em và Điều dưỡng tâm thần

5. Các Bộ môn Khoa học cơ bản: có 5 Bộ môn trực thuộc Trường

1. Bộ môn Toán-Tin
2. Bộ môn Ngoại ngữ
3. Bộ môn Lý luận chính trị
4. Bộ môn Giáo dục thể chất
5. Bộ môn Giáo dục Quốc phòng

6. Các Bộ môn Y học Cơ sở: có 14 Bộ môn trực thuộc Trường

1. Bộ môn Giải phẫu
2. Bộ môn Mô - Phôi thai học
3. Bộ môn Vi sinh Y học
4. Bộ môn Ký sinh trùng
5. Bộ môn Hóa
6. Bộ môn Hóa sinh
7. Bộ môn Y Vật lý
8. Bộ môn Y Sinh học - Di truyền
9. Bộ môn Sinh lý học
10. Bộ môn Sinh lý bệnh - Miễn dịch
11. Bộ môn Dược lý
12. Bộ môn Phẫu thuật Thực nghiệm
13. Bộ môn Giải phẫu bệnh
14. Bộ môn Giáo dục Y học và kỹ năng Tiền lâm sàng

7. Các Bộ môn Y học Lâm sàng: có 24 Bộ môn trực thuộc Trường

1. Bộ môn Nội tổng hợp
2. Bộ môn Tim mạch
3. Bộ môn Lão khoa
4. Bộ môn Hồi sức Cấp cứu
5. Bộ môn Huyết học
6. Bộ môn Phụ Sản

7. Bộ môn Ngoại
8. Bộ môn Nhi
9. Bộ môn Phẫu thuật tạo hình
10. Bộ môn Gây mê Hồi sức
11. Bộ môn Mắt
12. Bộ môn Tai Mũi Họng
13. Bộ môn Dị ứng
14. Bộ môn Truyền nhiễm
15. Bộ môn Tâm thần
16. Bộ môn Thần kinh
17. Bộ môn Da liễu
18. Bộ môn Ung thư
19. Bộ môn Lao và bệnh phổi
20. Bộ môn Y học hạt nhân
21. Bộ môn Chẩn đoán hình ảnh
22. Bộ môn Phục hồi chức năng
23. Bộ môn Y pháp
24. Bộ môn Y học Gia đình

8. Các đơn vị khác: có 12 đơn vị trực thuộc Trường

1. Bệnh viện Đại học Y Hà Nội
2. Trung tâm Khảo thí và Đảm bảo chất lượng Giáo dục
3. Trung tâm đào tạo và dịch vụ theo nhu cầu xã hội
4. Trung tâm dịch vụ tổng hợp
5. Trung tâm Dược lý lâm sàng
6. Trung tâm Nghiên cứu và Đào tạo cán bộ phòng chống HIV/AIDS
7. Trung tâm Kiểm chuẩn chất lượng xét nghiệm.
8. Trung tâm nghiên cứu Gen-Protein
9. Trung tâm Phát triển chương trình và tư vấn phát triển nguồn nhân lực y tế
10. Đơn vị Nghiên cứu Sức khỏe Cộng đồng
11. Thư viện
12. Ban 10-80

Nhà trường có 1.280 cán bộ, Trong đó có 1.197 cán bộ cơ hữu. Số giảng viên cơ hữu là 780 người, trong đó có 18 giáo sư (1,5% cán bộ cơ hữu), 162 phó Giáo sư (13,5% cán bộ cơ hữu), 110 TS/BSCKII (9,2% cán bộ cơ hữu), 423 ThS/BSCKI (35,3%) và 67 bác sĩ (5,6%).

Bảng 1. Số lượng cán bộ của nhà trường theo biên chế/hợp đồng

STT	Phân loại	Nam	Nữ	Tổng số
I	Cán bộ cơ hữu <i>Trong đó:</i>	565	632	1.197
I.1	Cán bộ trong biên chế	476	550	1.026
I.2	Cán bộ hợp đồng dài hạn (từ 1 năm trở lên) và hợp đồng không xác định thời hạn	89	82	171
II	Các cán bộ khác <i>Trong đó:</i>	218	232	450
II.1	Hợp đồng ngắn hạn (dưới 1 năm)	36	47	83
II.2	Giảng viên thỉnh giảng	182	185	367
	Tổng số	783	864	1.647

Bảng 2. Số lượng giảng viên của nhà trường theo học hàm, học vị

Số TT	Trình độ, học vị, chức danh	Giảng viên cơ hữu		Giảng viên kiêm nhiệm, thỉnh giảng
		GV trong biên chế trực tiếp giảng dạy	GV hợp đồng dài hạn trực tiếp giảng dạy	
1	GS, Viện sĩ	8	0	10
2	PGS	85	1	76
3	Tiến sĩ	76	1	48
4	Thạc sĩ	317	58	33
5	Đại học	32	32	2
	Tổng số	518	92	170

Tỷ lệ giảng viên cơ hữu trên tổng số cán bộ cơ hữu: $780/1.197 = 65,16\%$

Độ tuổi của giảng viên trung bình trong 5 năm 2012-2016 dao động trong khoảng 40,1 đến 41,3 tuổi. Độ tuổi 30-40 chiếm tỷ lệ cao nhất là 41,9%, độ tuổi trên 50 là 20,9%. So với giai đoạn trước, đội ngũ cán bộ đã trẻ hoá hơn khá nhiều (mô tả thực trạng năm 2009 cho thấy tỷ lệ cán bộ giảng dạy có tuổi trên 50 là khá cao, chiếm 43,6%).

Bảng 3. Phân bố cán bộ theo độ tuổi

Độ tuổi	2012	2013	2014	2015	2016
< 30	147	93	104	95	79
30 - 40	227	264	296	300	327
41 - 50	120	130	143	166	211
>50	174	170	165	163	163

Tuổi trung bình	40,1	41,3	40,8	41	41.3
------------------------	-------------	-------------	-------------	-----------	-------------

Cán bộ của nhà trường vẫn giữ được vai trò nòng cốt tại nhiều bệnh viện, cơ sở thực hành, là chuyên gia hàng đầu cả nước của nhiều chuyên ngành. Số cán bộ giảng dạy của Trường kiêm làm giám đốc, phó giám đốc các bệnh viện, viện cấp trung ương hoặc thành phố là 23 người, số kiêm làm trưởng, phó khoa trong các bệnh viện trên là 87 người.

Bảng 4. Phân bố cán bộ lãnh đạo theo học hàm, học vị

Đối tượng	Số lượng theo học hàm/học vị				
	GS	PGS	TS	ThS	ĐH
Ban Giám hiệu	2	1	1	0	0
Lãnh đạo Viện	0	8	0	2	0
Lãnh đạo Khoa/ bộ môn	13	89	53	29	1
Lãnh đạo phòng/ban/trung tâm	1	22	14	31	19

2. Công tác đào tạo

Với định hướng tăng cường chất lượng, qui mô và đa dạng hóa các loại hình đào tạo nhằm đáp ứng nhu cầu nhân lực cán bộ y tế của Ngành, công tác đào tạo của Nhà trường trong những năm học vừa qua đã có những bước tiến vượt bậc cả về số lượng, đối tượng và chất lượng đào tạo.

2.1. Qui mô và chuyên ngành đào tạo

Trường Đại học Y Hà Nội có hai cấp đào tạo chính: đại học và sau đại học, với nhiều chuyên ngành khác nhau. Hiện nay, trường đào tạo theo cả hình thức chính quy, tập trung và vừa học vừa làm. Đào tạo tập trung đang là hình thức chủ yếu, bên cạnh việc đan xen một số ít đối tượng được đào tạo theo hình thức tại chức.

Số lượng chuyên ngành đào tạo của trường:

- Tiến sĩ: 43
- Bác sỹ chuyên khoa cấp II: 52
- Thạc sĩ: 39
- Bác sỹ chuyên khoa cấp I: 31
- Bác sĩ nội trú: 36
- Đào tạo đại học: 10
- Từ năm 2012-2016, trường đã mở thêm 02 chuyên ngành đào tạo

mới cho bậc đại học; 05 chuyên ngành đào tạo sau đại học.

Số lượng tuyển sinh đại học và sau đại học hàng năm của Trường đã tăng lên đáng kể trong 5 năm 2010-2015 với sự gia tăng của số lượng tuyển sinh của các chương trình đào tạo cũ như bác sĩ y học dự phòng, bác sĩ răng hàm mặt, và các chương trình đào tạo đại học mới mở gồm cử nhân khúc xạ nhãn khoa, cử nhân dinh dưỡng, bác sĩ y học dự phòng văn bằng 2. Số lượng tuyển sinh sau đại học cũng tăng lên rõ rệt, với các mã ngành đào tạo mới như tiến sĩ y học hạt nhân, các chuyên khoa cấp I, cấp II và số lượng sinh viên nội trú tăng gấp đôi hàng năm trong những năm qua. Với số sinh viên/học viên quy đổi là 12.631 người và số giảng viên quy đổi là 1.099 người. Tỷ số sinh viên/1 giảng viên của nhà trường ở mức 11.5 sinh viên/1 giảng viên quy đổi. Con số này dù đã quá mức so với quy hoạch của nhà trường năm 2009 đã được Bộ y tế phê duyệt (7 sinh viên/1 giảng viên vào năm 2015) nhưng vẫn chưa đến giới hạn tối đa của Bộ Giáo dục đào tạo cho khối ngành sức khoẻ (15 sinh viên/1 giảng viên).

Bảng 5. Phân bố số lượng tuyển sinh theo hệ đào tạo

Cấp /loại đào tạo	2012-2013	2013-2014	2014-2015	2015-2016	2016-2017
1. Nghiên cứu sinh	99	143	118	118	144
2. Học viên cao học	405	421	509	418	455
3. Bác sĩ nội trú bệnh viện	92	112	126	162	234
4. Bác sĩ chuyên khoa I	498	437	562	612	667
5. Bác sĩ chuyên khoa II	105	176	145	113	147
6. Sinh viên đại học					
Trong đó:					
<i>Hệ chính quy</i>	1.058	1.082	1.030	1.051	1.011
<i>Hệ văn bằng 2 chính quy</i>	0	51	51	44	48
<i>Hệ liên thông chính quy</i>	124	0	0	0	0
<i>Hệ không chính quy</i>	359	420	306	343	425

Tổng số sinh viên chính quy (chưa quy đổi): 5.616. Tổng số sinh viên quy đổi: 12.631.

Tỷ lệ sinh viên trên giảng viên (sau khi quy đổi): $12.631/1.099 = 11,5$ sinh viên/giảng viên

2.2. Chương trình, tài liệu và phương pháp đào tạo

Trong giai đoạn 2010-2016, Nhà trường tích cực điều chỉnh và hoàn thiện các chương trình đào tạo. Nhà trường đã xây dựng được chương trình đào tạo cho tất cả các đối tượng đào tạo đại học và sau đại học của nhà trường. Nhà trường đã xây dựng và ban hành chương trình tín chỉ cho đối tượng đại học, các đề cương học phần rất rõ ràng, tạo điều kiện thuận lợi và minh bạch hơn cho quá trình tổ chức đào tạo.

Chương trình đào tạo của Nhà trường đã không ngừng được bổ sung, hoàn thiện với tinh thần đổi mới giáo dục, theo định hướng khoa học, hiệu quả, thiết thực và hội nhập quốc tế đáp ứng nhu cầu nhân lực y tế của xã hội và vai trò là một trung tâm đào tạo cán bộ y tế chất lượng cao của Ngành. Nhà trường đã thành lập nhóm đổi mới đào tạo, tập trung đầu tiên vào đổi mới chương trình đào tạo bác sĩ đa khoa. Tuy nhiên nhà

trường còn chưa tổ chức đào tạo được theo học chế tín chỉ để phù hợp với yêu cầu của Bộ giáo dục đào tạo và xu thế phát triển của giáo dục hiện đại.

Tài liệu giảng dạy luôn được bổ sung và đổi mới cho phù hợp với những chương trình giảng dạy mới với phương châm tăng cường ứng dụng các phương pháp giảng dạy tích cực, giảng dạy dựa trên vấn đề, giảng dạy một số môn học bằng Elearning. Nhà trường đã xây dựng được kho dữ liệu điện tử, cập nhật các tiến bộ y học mới trong thời kỳ hội nhập, đồng thời đáp ứng với những chuyển đổi hiện nay về mô hình bệnh tật, tử vong và nhu cầu chăm sóc sức khỏe ngày càng cao của nhân dân.

2.3. Công tác tuyển sinh, thi, kiểm tra

Trong giai đoạn vừa qua, Nhà trường có sự chuyển mình mạnh mẽ trong xây dựng và triển khai hoạt động Khảo thí và Đảm bảo chất lượng giáo dục. Sau giai đoạn 5 năm, tổ chức thi và chấm thi đại học đã được thực hiện tập trung tại trung tâm này. Từ chỗ thi chủ yếu là tự luận, đến nay gần 90% môn thi hết học phần đại học đã thi trắc nghiệm trên máy tính. Các quy trình quản lý thi được phát triển và thực hiện bài bản hơn.

Nhà trường luôn quán triệt và thực hiện tốt các khâu tuyển sinh đại học, sau đại học cũng như các kỳ thi trong năm. Công tác rèn luyện sinh viên, theo dõi cơ sở dữ liệu sinh viên tốt nghiệp, điều tra tình hình việc của sinh viên sau tốt nghiệp được thực hiện theo quy trình và có quy định cụ thể. Hoạt động lấy ý kiến phản hồi của người học về hoạt động giảng dạy của giảng viên và về tổ chức dạy học môn học được thực hiện thường xuyên.

3. Công tác khoa học và công nghệ

Trường đã lựa chọn phát triển một số mũi nhọn trong nghiên cứu khoa học và công nghệ trên cơ sở phù hợp với các tiềm năng của mình, cập nhật tiến bộ khoa học kỹ thuật trong nước và quốc tế, đồng thời đáp ứng ưu tiên nghiên cứu khoa học của ngành và nhu cầu phục vụ của xã hội. Trường đã thực hiện nhiều đề tài trọng điểm quốc gia, tập trung vào phát triển ứng dụng công nghệ gen, tế bào gốc trong phát hiện và điều trị bệnh. Nghiên cứu khoa học của trường được thực hiện các đề tài định hướng chính sách, có giá trị trong vận động thực hiện các chính sách như Luật phòng chống tác hại của thuốc lá, rượu/bia, Luật bảo hiểm y tế. Số lượng các bài báo quốc tế do các cán bộ của trường thực hiện ngày càng tăng.

Tuy nhiên, số lượng đề tài NCKH hợp tác với nước ngoài còn hạn chế so với tiềm năng của Trường.

4. Công tác hợp tác trong nước và quốc tế

Nhà trường hiện có quan hệ hợp tác đào tạo với hầu hết các bệnh viện trung ương và địa phương trên địa bàn Thành phố Hà Nội. Trường cũng có mối liên hệ và hợp tác với nhiều Viện nghiên cứu và Chương trình y tế quốc gia. Bên cạnh đó, Trường có cơ sở giảng dạy thực địa ở một số cơ sở y tế và địa phương.

Với những thuận lợi trong thời kỳ mở rộng hội nhập của đất nước, Nhà trường tiếp tục tăng cường hợp tác quốc tế nhằm có thêm các nguồn lực triển khai các mặt công tác chính của nhà trường, cả về đào tạo, nghiên cứu và phát triển cơ sở vật chất.

Hàng năm, hoạt động trao đổi sinh viên quốc tế được thực hiện với sinh viên và cán bộ y tế thuộc các nước như Đan Mạch, Úc, Thụy Điển, Bangladesh, Nhật, Mỹ.

Hiện nay, Nhà trường có mối quan hệ rộng khắp với các tổ chức quốc tế đa phương lớn như WHO và các tổ chức liên hiệp quốc cũng như là các NGOs quốc tế. Các hợp tác song phương cũng không ngừng được phát triển, đặc biệt với Thụy Điển, Hà Lan, Pháp, Nhật, Úc, Mỹ.

5. Cơ sở hạ tầng, vật chất và trang thiết bị

Nhà trường hiện đang có một cơ sở làm việc chính và sáu cơ sở nhỏ, nằm trên địa bàn Thành phố Hà Nội, Tỉnh Thanh Hóa và Quảng Ninh.

Cơ sở chính của Trường hiện ở tại số 01, phố Tôn Thất Tùng, rộng 10,8 ha. Được sự quan tâm và đầu tư của Nhà nước, trong những giai đoạn trước đây, cơ sở làm việc chính của Nhà trường đã được xây dựng qua nhiều thời kỳ với mức độ và quy hoạch khác nhau. Hiện nay, cơ sở này bao gồm một hệ thống phức hợp đan xen giữa giảng đường, hội trường, thư viện, phòng thí nghiệm, ký túc xá, nhà ăn, các nhà làm việc của các phòng ban và các bộ môn, hầu hết là thuộc khối y học cơ bản, y học cơ sở, y tế công cộng, bệnh viện. Ngoài ra, có một số công trình phụ trợ như trạm điện, trạm nước, sân tập thể thao v.v... Diện tích của các hạng mục công trình chính trên trụ sở này như sau:

Bảng 6. Diện tích mặt bằng tổng thể của trường hiện nay:

Cơ sở	Diện tích
Khu đất tại cơ sở chính số 1 Tôn Thất Tùng	107.148 m ²
Đất tại số 48 Tăng Bạt Hổ (BM Giải Phẫu và BM Y vật lý)	2.791 m ²
Đất tại số 42C Lý Thường Kiệt (Viện Đái tháo đường và Rối loạn chuyển hóa)	160 m ²
Đất tại số 35 Nguyễn Huy Tưởng (Ban 10-80)	987 m ²
Đất tại phường Yên Sở, Hoàng Mai, Hà Nội	35.388,9 m ²
Đất nghĩa trang tại Hoàng Bò, Quảng Ninh	999 m ²
Phân hiệu tại Thanh Hóa	37.349 m ²
Tổng cộng	184.822,9 m²

Với quy mô đào tạo hiện nay của Nhà trường là 12.631 SV (quy đổi), diện tích đất là: 18,4 ha. Năm 2016, nhà trường đã xây dựng và đưa vào hoạt động khu ký túc xá 15 tầng cho sinh viên và học viên, đáp ứng được 87,4% nhu cầu ở KTX của sinh viên. Tại trụ sở chính, trường đang cải tạo mở rộng khu giảng đường B1,B2,B3 và khu giảng đường B5 gồm 4 giảng đường lớn 360 chỗ, chuẩn bị triển khai xây dựng Khu trung

tâm nghiên cứu, xây dựng thêm 2 tòa nhà tại Phân hiệu Thanh Hóa. Nhà trường đã được phê duyệt hơn 100 ha đất tại Hà Nam để xây dựng cơ sở II; 21 ha tại thành phố Thanh Hóa để tiếp tục xây dựng Phân hiệu.

Nhà trường cần mở rộng thêm khu giảng đường, phòng học, tăng diện tích khu tiền lâm sàng, khảo thí và đảm bảo chất lượng, khu labo trung tâm.

Hiện nay, Trường đã có 01 bệnh viện thực hành riêng nhưng qui mô chưa tương xứng với tiềm năng. Đào tạo thực hành lâm sàng chủ yếu dựa vào sự phối hợp tốt của một số bệnh viện trung ương và địa phương tại Hà Nội để tổ chức thực hành tại bệnh viện cho sinh viên và học viên. Tuy nhiên, sự tăng nhanh về qui mô đào tạo, những đổi mới về chính sách chăm sóc sức khỏe và cơ chế quản lý trong hệ thống y tế, những tiến bộ trong y học và yêu cầu cao hơn về chuyên giao kỹ năng và công nghệ trong đào tạo đang đòi hỏi Nhà trường phải có bệnh viện thực hành riêng nhằm giảm sự quá tải số sinh viên đến thực tập tại các bệnh viện hiện nay và có thêm điều kiện đảm bảo nâng cao chất lượng đào tạo thực hành tại bệnh viện.

Ngoài ra, Nhà trường còn thiếu các cơ sở vật chất, hạ tầng và trang thiết bị cho đảm bảo đời sống văn hóa, tinh thần và rèn luyện thể lực cho sinh viên, học viên và cán bộ viên chức.

6. Tài chính

Nguồn kinh phí chủ yếu cho triển khai các hoạt động của Trường trong những năm qua có từ ngân sách của nhà nước cấp, thu từ dịch vụ bệnh viện, hỗ trợ của dự án và một số nguồn thu hợp pháp khác.

Số lượng kinh phí có được từ mỗi nguồn đều ngày càng tăng lên trong mỗi giai đoạn do các yếu tố tăng trưởng của nền kinh tế đất nước, mở rộng hợp tác quốc tế và cơ chế giảm dần bao cấp trong đào tạo. Đặc biệt, tỷ trọng kinh phí có được từ nguồn thu từ đào tạo và bệnh viện của Trường ngày càng tăng tạo điều kiện thuận lợi cho việc thực hiện nhiều hoạt động nâng cao chất lượng của nhà trường như đầu tư cho hoạt động tuyển sinh, xuất bản các bài báo khoa học quốc tế.

Phần II

QUY HOẠCH TỔNG THỂ PHÁT TRIỂN ĐẾN NĂM 2030

I. MỤC TIÊU PHÁT TRIỂN

1. Mục tiêu chung

Xây dựng phát triển Trường Đại học Y Hà Nội theo mô hình Đại học Khoa học sức khỏe trọng điểm quốc gia ngang tầm khu vực về đào tạo, nghiên cứu khoa học và chuyển giao công nghệ, là trung tâm ứng dụng và cung cấp các kỹ thuật y tế chất lượng cao trong các lĩnh vực của y học cho các tỉnh phía Bắc và cả nước đáp ứng yêu cầu của công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân. Cụ thể:

1. Hoàn thiện cơ cấu tổ chức của một Trường Đại học Sức khỏe bằng cách chuyển đổi các khoa của trường thành các viện/trường trực thuộc;

2. Thành lập các trường, các khoa mới, đa dạng hóa các chương trình chuyên môn - bao gồm các chuyên ngành như tâm lý học lâm sàng, dinh dưỡng và dược - để đáp ứng những thay đổi về dịch tễ học và nhân khẩu học mà đất nước đang phải đối mặt;

3. Đa dạng hoá các loại hình đào tạo bao gồm đào tạo chính quy, kết hợp với đào tạo liên tục, đào tạo nâng cao, đào tạo chuyên sâu, và chuyển giao công nghệ;

4. Tăng quy mô đào tạo với mục tiêu có 13.000 sinh viên mỗi năm vào năm 2020 (chương trình toàn thời gian và dự kiến 25.000 sinh viên vào năm 2030)

5. Phát triển năng lực nghiên cứu khoa học và các cơ sở phù hợp với chức năng của trường là một trung tâm hàng đầu về nghiên cứu khoa học y tế, chuyển giao công nghệ và đào tạo;

6. Nâng cấp chương trình giảng dạy, cơ cấu và chất lượng giảng dạy, cán bộ nghiên cứu, hệ thống vận hành và quản lý của trường nhằm đáp ứng các tiêu chuẩn chất lượng trong nước và quốc tế.

2. Các định hướng, giải pháp

2.1. Về đào tạo

- Chất lượng và quy mô đào tạo: nâng cao chất lượng và tăng dần quy mô cán bộ y dược ở các ngành, các bậc đào tạo được các cấp thẩm quyền cho phép, đặc biệt là đào tạo sau đại học.

- Về loại hình đào tạo và bậc đào tạo: hoàn chỉnh các bậc đào tạo, tăng cường mở các mã ngành đào tạo mới phù hợp với nhu cầu của xã hội và phát triển đào tạo chuyên sâu và kỹ thuật cao cho các chuyên ngành y học cơ sở, y học lâm sàng, y học dự phòng, y tế công cộng, Điều dưỡng - Hộ sinh, Kỹ thuật y học; đa dạng hóa các loại hình đào tạo từ đào tạo chính quy, kết hợp với đào tạo liên tục, đào tạo nâng cao, chuyên sâu và chuyển giao công nghệ, liên kết/hợp tác đào tạo với các cơ sở giáo dục nước ngoài;

- Nâng cao chất lượng đào tạo thông qua tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và phương pháp dạy học hiện đại trong dạy học, kiểm tra và đánh giá người học. Tăng cường dạy học tích hợp, dựa trên năng lực.

2.2. Nghiên cứu khoa học

- Xây dựng Trường Đại học Y Hà Nội thành một trung tâm nghiên cứu ứng dụng khoa học và chuyển giao công nghệ đầu đàn về y học và là động lực phát triển nền khoa học y dược Việt Nam;

- Ưu tiên phát triển khoa học mũi nhọn như y sinh học, công nghệ gen - protein, công nghệ na-nô, sử dụng tế bào gốc trong điều trị và phòng bệnh, chú trọng đẩy mạnh công tác nghiên cứu y học cơ sở và khoa học cơ bản bao gồm cả dịch tễ học hiện đại, nghiên cứu ứng dụng, phát triển công nghệ, kết hợp đào tạo với nghiên cứu khoa học, dịch vụ khoa học và công nghệ.

2.3. Cung cấp kỹ thuật y tế chất lượng cao

Cung cấp các kỹ thuật vụ y tế chất lượng cao và phục vụ đào tạo trong các lĩnh vực: tim mạch, nội soi, chẩn đoán hình ảnh, phẫu thuật chuyên khoa và nha khoa, chỉnh hình thẩm mỹ, phẫu thuật robot, hỗ trợ sinh sản, y học hạt nhân và xạ trị, công nghệ tế bào gốc và y sinh học phân tử trong chẩn đoán và điều trị.

2.4. Về tổ chức bộ máy và quản lý

- Tiến tới hoàn thiện mô hình tổ chức theo mô hình như một đại học Khoa học sức khỏe gồm các viện/trường thành viên.

- Chuẩn hóa đội ngũ giảng viên, nghiên cứu viên; xây dựng đội ngũ giảng viên, cán bộ quản lý đủ về số lượng và đảm bảo về chất lượng, có cơ cấu hợp lý về độ tuổi, thành phần chuyên môn, có phẩm chất đạo đức và lương tâm nghề nghiệp, có trình độ chuyên môn cao, phong cách giảng dạy và quản lý tiên tiến đáp ứng với công tác giảng dạy, nghiên cứu khoa học và phục vụ xã hội; xây dựng một mạng lưới giảng viên chất lượng cao từ các cơ sở khám chữa bệnh, đào tạo, nghiên cứu ở Trung ương và Hà Nội đáp ứng nhu cầu đào tạo.

- Xây dựng trường đại học tự chủ, đảm bảo tốt các hoạt động của Đại học trong các hoạt động đào tạo, nghiên cứu khoa học, cung cấp dịch vụ, hợp tác quốc tế và từng bước nâng cao đời sống cán bộ, viên chức.

II. NỘI DUNG QUY HOẠCH - QUY MÔ PHÁT TRIỂN ĐẾN NĂM 2030

Theo lộ trình đến năm 2030, Trường Đại học Y Hà Nội đã trở thành Trường Đại học Khoa học với 5-7 Trường thành viên và một số Viện chuyên ngành, Khoa, Trung tâm với ít nhất 2 phân hiệu, đóng góp cho việc đào tạo nhân lực y tế có chất lượng cao ở bậc đại học, sau đại học và có thể mở rộng ra cả cao đẳng, trung cấp tùy theo nhu cầu xã hội và ưu tiên phát triển của Trường. Trường mong muốn giữ vững vị trí là một

trung tâm đào tạo đầu đàn, một cơ sở nghiên cứu khoa học, kỹ thuật chuyên sâu của ngành và phấn đấu phát triển ngang tầm với các đại học tiên tiến trong khu vực.

1. Các chỉ tiêu chủ yếu

1.1. Tổ chức bộ máy bao gồm:

Mô hình tổ chức bộ máy bao gồm:

- Ban Giám hiệu: Trường có 1 Hiệu trưởng và các Phó hiệu trưởng.
- Hội đồng Khoa học và Giáo dục và các Hội đồng tư vấn khác.
- 14 phòng chức năng gồm: Tổ chức Cán bộ, Hành chính Tổng hợp, Quản lý Đào tạo Đại học, Quản lý Đào tạo Sau đại học, Công tác chính trị & Học sinhsinh viên, Quản lý Khoa học và Công nghệ, Hợp tác Quốc tế, Công nghệ thông tin, Tài chính Kế toán, Quản trị, Vật tư và trang thiết bị, Tuyên huấn, Thanh tra, Ban quản lý ký túc xá và đời sống sinh viên và Trạm Y tế, Trung tâm khảo thí và đảm bảo chất lượng giáo dục.
- 6 Viện/trường: Y học dự phòng và Y tế công cộng, Răng hàm mặt, Y học cổ truyền, Kỹ thuật y học, Điều dưỡng và hộ sinh, Y học lâm sàng, Y học cơ sở. Tiến tới thành lập Viện Dược lý khi có đủ điều kiện.
- Bệnh viện Đại học Y Hà Nội tại số 1 Tôn Thất Tùng và xây dựng thêm 3-5 bệnh viện trường tại Hà Nội, Hà Nam, Thanh Hoá.
- Các trung tâm chuyên sâu và viện nghiên cứu hỗ trợ phát triển, ứng dụng và đào tạo kỹ thuật, công nghệ y tế mới bao gồm: Trung Nghiên cứu Gen - Protein, Trung tâm nghiên cứu và ứng dụng điều trị công nghệ cao (Y sinh, miễn dịch, Di truyền học, Phòng chống các bệnh không lây nhiễm, Tim mạch, Tiểu đường, Ung Thư, tế bào gốc, miễn dịch, mô ghép, công nghệ y tế điện tử)
- Trung tâm đào tạo quốc tế, Trung tâm Đào tạo và Chuyển giao công nghệ; Trung tâm nghiên cứu và đào tạo bệnh không lây, Trung tâm nghiên cứu đào tạo bệnh truyền nhiễm và các bệnh mới nổi, Trung tâm nghiên cứu đào tạo Biến đổi khí hậu và sức khỏe, Trung tâm truyền thông y tế và phát triển chính sách, các Trung tâm Đào tạo và Tư vấn, Trung tâm công nghệ thông tin y học, Trung tâm Dịch vụ tổng hợp, Trung tâm Ngoại ngữ - Tin học, Thư viện và học liệu..
- Các cơ sở sản xuất để sản xuất vắc xin, thuốc, và công nghệ y tế; Xây dựng những xưởng sản xuất hoặc nhà máy thực hiện trung tâm Nghiên cứu và Phát triển (R&D) để chuyển giao các công nghệ (ví dụ công nghệ sản xuất vắc-xin, nanogen, các testkits, dược,...) và triển khai những hoạt động dịch vụ khoa học công nghệ khác.
- Tạp chí nghiên cứu y học tiếng Anh và tiếng Việt

1.2. Chỉ tiêu về đào tạo

- Loại hình đào tạo: Các loại hình đào tạo từ nay đến 2030 có thể được quy hoạch như trình bày trong bảng dưới đây:

Bảng 7. Quy hoạch về đào tạo:

	Loại hình	2016-2020	2025	2029-2030
I	Cơ sở 1 - Hà Nội	12180	9250	10450
1	Chương trình Đại học	8780	5900	7100
	<i>Các Trường giữ tại cơ sở 1</i>			
	(Y3, Y4, Y5, Y6)			
1.1	Trường đại học Y (đa khoa)	2750	4000	5000
1.2	Trường đại học Răng Hàm Mặt.	450	850	850
1.3	Trường đại học Kỹ thuật y học.	230	550	550
1.6	Khoa quốc tế		500	700
	<i>Các Trường dự kiến chuyển đến cơ sở 2</i>			
1.1	Trường đại học y học cơ sở, cơ bản (Y1, Y2)	2500	Chuyển cơ sở 3	
1.2	Trường đại học y học cổ truyền và y học không dùng thuốc.	450		
1.3	Trường đại học điều dưỡng, hộ sinh.	800		
1.4	Trường đại học dinh dưỡng.	400		
1.5	Trường đại học y học dự phòng và y tế công cộng. (chính quy, liên thông, văn bằng 2)	1200		
1.6	Viện giải phẫu			
1.7	Trường đại học tâm lý lâm sàng	0		
1.8	Trường đại học Dược.	0		
2	Chương trình Sau đại học	3400		3350
2.1	Tiến sĩ	600	600	600
2.2	Thạc sĩ, Cao học	1000	1000	1000
2.3	Chuyên khoa II	300	250	250
2.4	Chuyên khoa I	600	600	600
2.5	Bác sĩ nội trú	600	600	600
2.6	Chuyên khoa II không tập trung	150	150	150
2.7	Chuyên khoa I không tập trung	150	150	150
II	Cơ sở 2 - Thanh Hoá	820	1070	1350
1	Chương trình Đại học	450	600	800
2	Chương trình Sau đại học	370	470	550
2.2	Thạc sĩ, Cao học	100	150	200
2.3	Chuyên khoa II	120	120	150

	Loại hình	2016-2020	2025	2029-2030
2.4	Chuyên khoa I	150	150	150
2.5	Bác sĩ nội trú		50	50
II	Cơ sở 3 - Hà Nam	0	11550	13950
1	Chương trình Đại học	0	7050	8750
1.1	Trường đại học y học cơ sở, cơ bản (Y1, Y2)		3500	4200
1.2	Trường đại học y học cổ truyền và y học không dùng thuốc.		500	650
1.3	Trường đại học điều dưỡng, hộ sinh.		1000	1200
1.4	Trường đại học dinh dưỡng		600	1000
1.5	Trường đại học y học dự phòng và y tế công cộng. (chính quy, liên thông, văn bằng 2)		1200	1200
1.7	Trường đại học tâm lý lâm sàng		100	200
1.8	Trường đại học Dược.		150	300
2	Chương trình Sau đại học	0	4500	5200
2.1	Tiến sĩ		600	600
2.2	Thạc sĩ, Cao học		500	500
2.3	Chuyên khoa II		600	600
2.4	Chuyên khoa I		1000	1200
2.5	Bác sĩ nội trú		600	900
3	3. Chứng chỉ, định hướng		1200	1400
III	Tổng cộng	13000	22273	25010

- Các hình thức đào tạo, tư vấn: bên cạnh các hình thức đào tạo chính quy, dài hạn, tại chức như hiện nay, Trường sẽ đẩy mạnh hơn nữa việc đa dạng hóa các hình thức đào tạo nhất là:
 - + Đào tạo đại học và sau đại học hệ chứng chỉ, tín chỉ
 - + Đào tạo tại chỗ, đào tạo từ xa
 - + Đào tạo lại, đào tạo nâng cao, đào tạo chuyển giao công nghệ, đào tạo thày
 - + Đào tạo qua mạng (E-learning),
 - + Đào tạo theo yêu cầu, đơn đặt hàng...
 - + Đào tạo nguồn nhân lực xuất khẩu...
 - + Trường cũng sẽ là cơ sở tư vấn, cung cấp các dịch vụ liên quan cho các đơn vị trong và ngoài ngành y, cả trong nước và quốc tế.
- Hợp tác quốc tế trong đào tạo:
 - + Trường sẽ đẩy mạnh hơn nữa việc tăng cường trao đổi giảng viên, học viên, trước mắt trong các lĩnh vực y học lâm sàng, điều dưỡng và y tế công cộng.

+ Tăng cường hợp tác, liên kết đào tạo từng bước mở ra các khóa học quốc tế tại Việt Nam giảng dạy bằng tiếng nước ngoài, tiến tới tổ chức các khóa đào tạo đại học, sau đại học quốc tế.

- Tăng số lượng sinh viên, học viên quốc tế đang học dài hạn lên đến:
 - + 200 vào năm 2020
 - + 300 vào năm 2030
- Tăng số học viên quốc tế được đào tạo ngắn hạn mỗi năm lên đến:
 - + 300 vào năm 2020
 - + 800 vào năm 2030
- Mở thêm một số đối tượng đào tạo đại học và sau đại học theo hướng đào tạo chuyên sâu, liên kết đào tạo quốc tế. Đào tạo xuất khẩu lao động.

1.3. Chỉ tiêu về nghiên cứu khoa học và công nghệ

- Tăng số đề tài nghiên cứu khoa học trên một cán bộ giảng dạy hàng năm lên đến:
 - + 0,70 vào năm 2020
 - + 1,00 vào năm 2020
- Tăng số bài báo quốc tế ISI hàng năm trên một cán bộ giảng dạy lên đến:
 - + 0,50 vào năm 2020
 - + 1,00 vào năm 2030
- Tỷ lệ bộ môn có cán bộ chủ trì đề tài nghiên cứu khoa học các cấp lên tới:
 - + 70% vào năm 2020
 - + 90% vào năm 2030
- Tỷ lệ bộ môn có ứng dụng công nghệ điện tử (e-learning) trong đào tạo lên tới:
 - + 70% vào năm 2020
 - + 100% vào năm 2030

1.4. Chỉ tiêu về nhân lực

- Giữ số sinh viên quy chuẩn bình quân trên một giảng viên quy chuẩn ở mức 11,5 sinh viên/1 giảng viên.

- Tăng tỷ lệ giáo sư, phó giáo sư trong tổng số giảng viên lên 20% vào năm 2020 và 30% vào năm 2030.

- Tăng tỷ lệ tiến sĩ trong tổng số giảng viên lên tới 50% vào năm 2020 và 60% vào năm 2030.

- Giữ tỷ lệ giảng viên có tuổi dưới 50 ở mức từ 65% vào năm 2020.

1.5. Chỉ tiêu về cơ sở vật chất

Đảm bảo các chỉ tiêu về cơ sở vật chất theo quy định vào năm 2020:

- Tăng diện tích mặt bằng sử dụng trên một sinh viên quy chuẩn lên tới:
 - + 5,0 m² vào năm 2025 (đạt mức tối thiểu theo tiêu chuẩn)

- + 7,5 m² vào năm 2020 (đạt mức trung bình theo tiêu chuẩn)
- Tăng diện tích mặt bằng phòng thí nghiệm trên một sinh viên quy chuẩn lên tới:
 - + 0,60 m² vào năm 2020
 - + 0,90 m² vào năm 2030
- Giảm tỷ số sinh viên quy chuẩn trên một giường bệnh của bệnh viện thực hành riêng của Trường:
 - + 20 sinh viên quy chuẩn/giường bệnh vào năm 2020
 - + 10 sinh viên quy chuẩn/giường bệnh vào năm 2030
- Tăng diện tích ký túc xá trên một sinh viên quy chuẩn lên tới:
 - + 4,0 m² vào năm 2025
 - + 5,0 m² vào năm 2030

2. Các giải pháp chủ yếu

2.1. Tăng số lượng và mở rộng ngành đào tạo

Ngoài ra, Trường là nơi hỗ trợ đào tạo cán bộ giảng dạy trong một số lĩnh vực chuyên môn là thế mạnh của Trường mà một số trường đại học y khác yêu cầu.

- Tăng dần số lượng sinh viên và học viên theo nhu cầu phát triển nhân lực y tế của ngành và xã hội.

- Phát triển các đối tượng đào tạo mới theo hướng chuyên khoa hóa thuộc các ngành đang và mới phát triển như công nghệ sinh học, gen, tế bào gốc, mô ghép, v.v.v và các ngành theo yêu cầu phát triển của xã hội như Bác sĩ gia đình, cử nhân y xã hội học, cử nhân phục hồi chức năng, v.v... trong đào tạo đại học, và trong đào tạo sau đại học.

2.2 Tăng cường chất lượng đào tạo

- Hoàn thiện chương trình khung và chương trình chi tiết cho các đối tượng hiện có và xây dựng chương trình mới cho những đối tượng mới.

- Cập nhật, bổ sung sách giáo khoa, tài liệu tham khảo hiện có và viết thêm sách giáo khoa, tài liệu tham khảo cho những đối tượng mới mở.

- Tăng cường các cơ sở thực hành cho sinh viên, học viên và cán bộ giảng dạy

- Tăng cường áp dụng các phương pháp dạy và học tích cực, dạy học hiện đại và elarning, dạy học dựa vào vấn đề các chương trình đào tạo hiện có.

- Tăng cường đầu tư cho giám sát và các hoạt động đảm bảo chất lượng giáo dục.

2.3. Đa dạng hóa các loại hình đào tạo

- Mở rộng liên kết đào tạo quốc tế, từng bước đảm nhiệm đào tạo một số đối tượng sinh viên, học viên quốc tế.

- Kết hợp các hệ đào tạo: chính quy/vừa làm vừa học, tập trung/không tập trung, liên tục, gián đoạn.

- Phát triển thêm các hình thức đào tạo ngắn hạn, đào tạo theo địa chỉ, theo dự án, theo đặt hàng.

2.4. Các định hướng nghiên cứu khoa học

- Nâng cao, đồng bộ năng lực nghiên cứu khoa học của cán bộ trong cả 3 lĩnh vực: nghiên cứu y học lâm sàng, nghiên cứu y học cơ sở/cơ bản, nghiên cứu y học cộng đồng.

- Bổ sung và hiện đại hóa trang thiết bị kỹ thuật của các bộ môn thuộc khối y học cơ sở, cơ bản, y tế công cộng và các phòng thí nghiệm trung tâm của Trường.

- Tăng cường ứng dụng công nghệ, kỹ thuật mới trong chẩn đoán và điều trị, khởi đầu với các bệnh tim mạch, ung thư.

- Hình thành một số trung tâm kỹ năng chuyên sâu về khoa học và công nghệ, nghiên cứu, chuyển giao các kỹ thuật và công nghệ mới trong y sinh học, chẩn đoán và điều trị của ngành với những ưu tiên sau:

+ Công nghệ mới điều trị các bệnh tim mạch, ung thư.

+ Công nghệ gen – protein trong chẩn đoán, điều trị và sản xuất các chế phẩm sinh học.

+ Tế bào gốc trong điều trị, phòng bệnh.

+ Công nghệ gen để xác định các đột biến gen trong các bệnh di truyền, ung thư và xác định các tác nhân gây dịch bệnh.

+ Công nghệ tổng hợp, tinh chế, tái tổ hợp các hợp chất tự nhiên ứng dụng trong chẩn đoán và điều trị các bệnh thần kinh trung ương, ung thư, bệnh hệ thống miễn dịch.

+ Công nghệ tế bào, gen-protein tạo ra các sản phẩm đạt chất lượng cao từ nuôi cấy tế bào gốc, mô tạng và vật liệu sinh học thay thế...

+ Trường là trung tâm nghiên cứu chuyên sâu của ngành trong các lĩnh vực nghiên cứu khoa học y học, bao gồm nghiên cứu y học lâm sàng, nghiên cứu y học cơ sở/cơ bản, và nghiên cứu y học cộng đồng.

- Phát triển hạ tầng cơ sở về công nghệ thông tin của Trường: bổ sung đủ trang bị đủ máy tính và các trang thiết bị tin học thiết yếu, xây dựng đường truyền băng thông rộng.

2.5. Hợp tác trong nước và quốc tế

Tăng cường hợp tác trong nước và quốc tế nhằm mở rộng và nâng cao chất lượng đào tạo đại học và sau đại học theo hướng hội nhập và công nhận quốc tế. Lưu ý phát triển hợp tác đào tạo liên kết dài hạn và ngắn hạn.

Tăng cường hợp tác nghiên cứu và khoa học công nghệ trong và ngoài nước, chú trọng vào phối hợp nghiên cứu phát triển và ứng dụng công nghệ cao trong dự phòng, chẩn đoán và điều trị, chăm sóc sức khỏe với các nước có trình độ khoa học cao như Mỹ, Nhật, Hà Lan, Thụy Điển, Hàn Quốc, Úc, v.v. Lưu ý phát triển các nghiên cứu liên quốc gia, khu vực, và quốc tế.

Trường đóng vai trò là một cơ sở hợp tác quốc tế của ngành về đào tạo, nghiên cứu khoa học, ứng dụng và phát triển kỹ thuật, công nghệ tiến tiến trong y học với các đối tác quốc tế.

2.6. Tham gia phục vụ xã hội

Trường tham gia các hoạt động chăm sóc sức khỏe nhân dân tại các cơ sở đào tạo, nghiên cứu, bệnh viện của Trường và với các đơn vị y tế có hợp tác trong toàn quốc.

Trường góp phần tham gia giải quyết các vấn đề y tế ưu tiên, các vấn đề sức khỏe nổi cộm hoặc mới phát sinh cùng với các đơn vị và chương trình y tế liên quan của ngành.

Trường tham gia các hoạt động vận động chính sách y tế và chăm sóc sức khỏe, cung cấp các bằng chứng khoa học cho quá trình hoạch định chính sách.

2.7. Phát triển cơ sở vật chất, trang thiết bị

Để đáp ứng với qui mô đào tạo ngày càng tăng, cơ sở vật chất và trang thiết bị của Trường cũng cần được tăng lên tương ứng, đặc biệt là nhu cầu xây dựng thêm bệnh viện thực hành của Trường bên cạnh việc duy trì và phát triển giảng dạy thực hành tại hệ thống các bệnh viện trung ương và thành phố có hợp tác đào tạo hiện nay tại Hà Nội.

Từng bước hoàn chỉnh cơ sở hạ tầng và hiện đại hóa các trang thiết bị kỹ thuật đã có kết hợp với mở rộng thêm các cơ sở mới của Trường trên địa bàn Hà Nội và các vùng lân cận.

Bên cạnh nguồn hỗ trợ của Nhà nước, thực hiện cơ chế liên doanh, liên kết đầu tư cho việc phát triển thêm các cơ sở vật chất, trang thiết bị của Trường với các đối tác trong và ngoài nước.

Tổ chức việc sử dụng các cơ sở vật chất và trang thiết bị tập trung để tăng hiệu quả sử dụng và tránh đầu tư chồng chéo.

2.8. Phát triển tổ chức bộ máy và nhân lực

- Xây dựng quy chế trường đại học theo hướng Trung tâm Viện-Trường; hoàn chỉnh chức năng, nhiệm vụ của các đơn vị trực thuộc; xây dựng đầy đủ các quy định công tác trong Trường.

- Qui hoạch và phát triển đội ngũ cán bộ đồng bộ về cơ cấu, có đủ trình độ, năng lực và trách nhiệm cho xây dựng và phát triển Trường.

- Tuyển chọn, bồi dưỡng các cán bộ giảng dạy trẻ, có khả năng tốt cho phát triển trình độ chuyên môn, kỹ năng giảng dạy và tiềm năng nghiên cứu khoa học từ nhiều nguồn:

- + Từ những sinh viên, học viên đạt kết quả học tập xuất sắc của Trường.
- + Từ những lưu học sinh có kết quả học tập tốt tại nước ngoài.
- + Từ những cán bộ có năng lực của các bệnh viện, viện chuyên ngành.

- Tìm nguồn và tạo điều kiện để cán bộ, giảng viên có nhiều cơ hội được đào tạo nâng cao trình độ chuyên môn tại chỗ và ở các trường đại học tiên tiến trong khu vực và trên thế giới.

- Tăng cường trao đổi giảng viên với các trường đại học tiên tiến trong khu vực và trên thế giới.

- Có cơ chế tăng cường thu hút, gắn kết các nhà giáo và nhà khoa học với các hoạt động đào tạo, nghiên cứu và dịch vụ của Trường.

2.9. Tăng nguồn thu từ các hoạt động đào tạo, nghiên cứu, dịch vụ, đảm bảo chi hiệu quả và bền vững tài chính cho các hoạt động của nhà trường

Nguồn thu chủ yếu của nhà trường sẽ tập trung:

+ Nguồn ngân sách Nhà nước giao dự toán ngân sách hàng năm theo chỉ tiêu kế hoạch đào tạo.

+ Nguồn thu từ học phí, từ bệnh viện của Trường, các hợp đồng nghiên cứu khoa học, các khoản thu sự nghiệp và các nguồn thu hợp pháp khác.

+ Nguồn thu từ các đơn vị, công ty sản xuất các sản phẩm vừa phục vụ nghiên cứu, đào tạo, phòng bệnh, chẩn đoán, điều trị bệnh, chăm sóc sức khoẻ.

+ Nhà trường sẽ xem xét và quyết định việc tăng cường các chương trình chất lượng cao, liên kết quốc tế cho một số chuyên ngành, phát triển tự chủ để chủ động nguồn thu và các hoạt động của Nhà trường.

Nhà trường sẽ thực hiện định kỳ rà soát và sửa đổi quy chế chi tiêu nội bộ phù hợp với tình hình phát triển, thường xuyên cải tiến công tác quản lý tài chính nhằm quản lý hiệu quả nguồn thu, đảm bảo chi hợp lý và đầu tư thích hợp cho đào tạo, nghiên cứu khoa học, đảm bảo chất lượng và phát triển nhà trường.

2.10. Giữ gìn truyền thống, xây dựng văn hoá và phát triển danh tiếng, nâng cao vị thế của nhà trường trong hệ thống cơ sở đào tạo, nghiên cứu, chăm sóc sức khoẻ trong nước, khu vực và quốc tế

Từng bước đầu tư thực hiện nhiều hoạt động nhằm kế thừa những truyền thống vẻ vang của nhà trường trong đào tạo, nghiên cứu khoa học, cung cấp dịch vụ chăm sóc sức khoẻ nhân dân như:

- Duy trì các hoạt động trao đổi, hợp tác, giúp đỡ các trường bạn;

- Tăng cường những hoạt động khuyến khích người giỏi chuyên môn, đạo đức tốt, có ảnh hưởng, làm việc và cộng tác với nhà trường.

- Chính sách đãi ngộ người tài, đầu tư và hỗ trợ cán bộ trẻ có năng lực được đào tạo và học tập, làm việc trong môi trường tiên tiến để góp phần đào tạo cho giảng viên, người học và phát triển nhà trường.

- Chú ý đến tạo dựng hình ảnh của nhà trường trong mọi hoạt động. Đầu tư cho hoạt động gìn giữ và phát triển thương hiệu.

KẾT LUẬN

Để gìn giữ và phát triển vị trí một trường trọng điểm quốc gia trong lĩnh vực y tế, Trường Đại học Y Hà Nội quyết tâm thực hiện các chiến lược đổi mới và phát triển. Trong từng giai đoạn 2-5 năm, Trường sẽ xây dựng kế hoạch hành động cụ thể, xin ý kiến Bộ y tế và đơn vị quản lý để triển khai quy hoạch của nhà trường theo quy định.

Trong quá trình thực hiện qui hoạch có thể được điều chỉnh và hoàn thiện cho phù hợp với tiến trình phát triển kinh tế xã hội của đất nước và sự nghiệp phát triển của Ngành.

HIỆU TRƯỞNG



Nguyễn Đức Hình